

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 94/BC-HĐND

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THẨM TRA

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi phí quản lý thực hiện
Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do ngân sách Trung ương
đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**
(Trình tại Kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XX)

Căn cứ nội dung, chương trình kỳ họp thứ 2 của HĐND tỉnh khoá XX, nhiệm kỳ 2026 - 2031, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi phí quản lý thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Trên cơ sở: (i) nghiên cứu Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo hồ sơ; (ii) ý kiến thảo luận của các thành viên ban và các cơ quan dự hội nghị thẩm tra, Ban Văn hoá - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

- Về sự cần thiết ban hành: Trên cơ sở pháp lý và thực tiễn thể hiện trong Tờ trình dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất cho việc xác định, bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí quản lý, đồng thời bảo đảm nguồn lực phục vụ công tác tổ chức thực hiện, chi trả chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng kịp thời, đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết:

+ Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị điều chỉnh quy định tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi phí chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đến người thụ hưởng theo pháp lệnh ưu đãi người có công do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh nhằm đảm bảo thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết.

+ Đối tượng áp dụng: Đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết do các đối tượng hưởng chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng không phải là đối tượng áp dụng của Nghị quyết này.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thống nhất với quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng ngân sách (*Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC*). Việc quy định mức chi phí quản lý phục vụ công tác tổ chức chi trả chế độ cho người có công là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương góp phần bảo đảm việc chi trả được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định và nâng cao hiệu quả quản lý trên địa bàn tỉnh (*dự thảo Nghị quyết đã được thông qua tại phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 07/4/2026*).

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

3.1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/2/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025) quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ khoản 1, điểm e khoản 2, điểm g khoản 2 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025 của Bộ Tài chính) quy định: “1... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ chi phí quản lý tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao cho công tác quản lý của địa phương”; “e) Chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng (đối với trường hợp cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện chi trả): Mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương”; “g) Mức chi phí trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương”.

Từ căn cứ pháp lý trên HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí quản lý thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh là đúng thẩm quyền.

3.2. Về nội dung

- Về tên Nghị quyết, đề nghị sửa thành “*Nghị quyết quy định tỷ lệ, chi phí quản lý và mức chi phí chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đến người thụ hưởng theo pháp lệnh ưu đãi người có công do ngân sách Trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*” nhằm thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như ý kiến thẩm tra nêu tại phần 1 Báo cáo này.

- Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị quyết đề nghị không ghi trích yếu Tờ trình của UBND tỉnh chỉ thể hiện số, ngày, tháng, năm của Tờ trình theo quy định; đồng thời chỉnh lý tên cơ quan thẩm tra là Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh để bảo đảm thống nhất trong toàn bộ hồ sơ.

- Tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết: Đề nghị quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực thi hành của Nghị quyết bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về phần “*Nơi nhận*” đề nghị chỉnh sửa thành “*các đại biểu HĐND tỉnh khóa XX*” để bảo đảm đúng nhiệm kỳ của HĐND tỉnh.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh biên chế sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có để tổ chức triển khai thực hiện. Kinh phí thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm, cấp về cho địa phương. Đề nghị UBND tỉnh, sau khi Nghị quyết được thông qua, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng cơ bản tuân thủ đầy đủ theo trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹, bảo đảm đúng thể thức, kỹ thuật trình bày và nội dung theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,

¹ Đã được Thường trực HĐND tỉnh Bắc Ninh ban hành danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định những nội dung được giao tại các luật, nghị định, thông tư theo Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 01/3/2026

hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ).

II. ĐỐI VỚI TỜ TRÌNH

- Đề nghị rà soát, điều chỉnh các nội dung cơ bản của Nghị quyết cho thống nhất với các nội dung của dự thảo Nghị quyết đã được thẩm tra, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hồ sơ trình.

- Đề nghị bổ sung thuyết minh làm rõ một số nội dung để đại biểu HĐND tỉnh thuận lợi trong nghiên cứu, quyết định. Trong đó, cần tập trung làm rõ: căn cứ xác định tỷ lệ chi phí và mức chi phí chi trả; tình hình thực tế việc chi trả; nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm chi đúng quy định và cơ chế xử lý kinh phí chưa sử dụng hết theo quy định của pháp luật.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI

Để bảo đảm Nghị quyết được triển khai hiệu quả, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ban hành hướng dẫn cụ thể về đối tượng áp dụng và mức chi, bảo đảm rõ ràng, thống nhất, tránh cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện. Đồng thời, từng bước nâng tỷ lệ chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua tài khoản nhằm tăng tính công khai, minh bạch, giảm chi phí trung gian và bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người thụ hưởng.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;
- Lưu: VT, CTHĐND.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Thân Trung Kiên